

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HSST
Ngày: 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 20/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Duy M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 08 năm 2000; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Cầu Thông 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H và con bà Hoàng Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (Bị tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 12/12/2019). (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Bùi Anh T, tên gọi khác: không; Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1998; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn M và con bà: Trần Thị Ng; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (Bị tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 12/12/2019). (Có mặt tại phiên tòa)

** Người chứng kiến:*

1. Anh Trương Mạnh Kh, sinh năm 1972, trú tại Tổ 07, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn văn Đ, sinh năm 1999, trú tại: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

3. Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 2001 trú tại: Xóm Kh, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra hành chính tại quán Karaoke 68 thuộc tổ 7, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra phòng 312 của quán, tổ công tác phát hiện 02 nam giới và 01 nữ giới có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Ba người lần lượt khai nhận họ tên: Đào Duy M; Bùi Anh T; Nguyễn Thị Diệu Hương (sinh năm 2001, HKTT: Xóm Kh, xã L, thành phố Thái Nguyên). M và T tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 03 mảnh viên nén màu tím và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng lấy trên đĩa sứ màu trắng đặt trên bàn trong phòng 312 (theo M và T khai là ma túy tổng hợp dạng “ke” và “kẹo”). Tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng của M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng của T.

Cùng ngày, tiến hành cân số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đào Duy M, Bùi Anh T có khối lượng là 0,475 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu M2.

Cân số mảnh viên nén màu tím Đào Duy M, Bùi Anh T có khối lượng là 1,376 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 1501/KL-KTHS ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Mẫu các mảnh viên nén màu tím trong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng là 1,376 gam.

Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy loại Ketamin, khối lượng là 0,475 gam.

Tại Cơ quan điều tra Đào Duy M và Bùi Anh T khai nhận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 03/12/2019, M và T rủ Hương (là bạn gái của T) đến quán karaoke 68, thuộc phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên để sử dụng ma túy, khi đến nơi M đứng ra thuê phòng 312 rồi M và T cùng nhau góp tiền để mua ma túy sử dụng, T đưa cho M số tiền 700.000 đồng, M bỏ ra số tiền 2.300.000 đồng. Sau đó M đi xuống tầng 01 của quán karaoke 68 gặp 01 nam thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ, hỏi mua 05 mảnh viên nén màu tím “kẹo” và 01 gói tinh thể màu trắng “ke” với giá 3.000.000 đồng. Sau đó M đem số ma túy vừa mua được lên

phòng 312, M sử dụng 01 mảnh viên nén màu tím và đưa cho T 01 mảnh viên nén màu tím, T chia cho Hương $\frac{1}{2}$ mảnh viên nén màu tím rồi cùng sử dụng hết. Đến 0 giờ 30 phút ngày 04/12/2019 tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra hành chính tại quán karaoke 68. T và M tự giác lấy từ mặt đĩa trên bàn trong phòng 312 - 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 03 mảnh viên nén màu tím giao nộp và khai nhận là ma túy tổng hợp. Đối với Nguyễn Thị Diệu Hương khai: T đưa ma túy cho Hương để sử dụng, Hương không biết nguồn gốc số ma túy do đâu mà có và cũng không đóng góp gì.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSTPTN ngày 02 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Đào Duy M và Bùi Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo M và T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đào Duy M và Bùi Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm i khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Đào Duy M từ 24 đến 30 tháng tù.

Xử phạt: Bùi Anh T từ 20 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo M, bị cáo T.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: M1, M2 mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và 02 chữ ký của Vũ Quang Huy, Trương Đăng Tam.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đào Duy M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng, có số seri: G6TXHB09KPH3;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Bùi Anh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, có số seri: G6YVT4X9JCLG.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận, bị cáo M, bị cáo T thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là không oan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Phần lời nói sau cùng bị cáo M và bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Duy M và Bùi Anh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đào Duy M và Bùi Anh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 0 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, tại tổ 07 phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Đào Duy M, Bùi Anh T đang có hành vi tàng trữ 1,376 gam MDMA và 0,475 gam Ketamine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số 98/CT-VKSTPTN ngày 02/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Đào Duy M và Bùi Anh T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do không làm chủ được bản thân nên đã dẫn đến phạm tội.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng, bị cáo Đào Duy M là người trực tiếp thuê phòng để sử dụng ma túy và cũng là người trực tiếp đi mua ma túy về để các bị cáo cùng sử dụng, bị cáo T với vai trò là đồng phạm, vì vậy hội đồng xét xử căn cứ vào mức độ hành vi của từng bị cáo để xem xét có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Bùi Anh T và bị cáo Đào Duy M đều chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo M, bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, lời khai tại phiên tòa, các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: M1, M2 mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và 02 chữ ký của Vũ Quang Huy, Trương Đăng Tam.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng, có số seri: G6TXHB09KPH3 .

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, có số seri: G6YVT4X9JCLG .

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ theo Đào Duy M, Bùi Anh T khai: Mua của 01 nam thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ tại tầng 01 của quán karaoke 68. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý; Đối với Nguyễn Văn Đông (là nhân viên lễ tân quán karaoke 68) là người cho M, T thuê phòng nghỉ. Đỗ Thành Đô (là quản lý quán karaoke 68) quá trình điều tra xác định Đông, Đô không biết việc M, T tàng trữ ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý đối với Đông và Đô; Đối với Nguyễn Thị Diệu Hương đã có hành vi sử dụng chất ma túy tại phòng nghỉ quán karaoke 68, Công an thành phố Thái Nguyên đã lập biên bản giáo dục, nhắc nhở đối với Hương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Đào Duy M 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án này được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 12/12/2019.

Xử phạt: Bùi Anh T 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án này, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 12/12/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo M và T.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: M1, M2 mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và 02 chữ ký của Vũ Quang Huy, Trương Đăng Tam.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đào Duy M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng, có số seri: G6TXHB09KPH3;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Bùi Anh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, có số seri: G6YVT4X9JCLG.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 174 ngày 27/02/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Duy M, bị cáo Bùi Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;- UBND phường Đồng Bẩm, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải